

# ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆN KINH

## Tập 3

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Xin mời mở kinh văn, trang số một:

**Như thị ngã văn, nhất thời Phật tại Đạo Lợi thiên, vị mẫu thuyết pháp.**

Trong đoạn này chúng ta giảng đến “nhất thời”, ý nghĩa của nhất thời cần phải bổ sung thêm một chút. Trong Phật pháp, thời gian có hai cách nói: Một là “sát-na-tế”, Phật nói sát-na-tế đây là “thật thời”, chính là chân thật, cũng chính là nói chân tướng của thời gian. Ngoài ra còn có một danh từ gọi là tam-ma-da, ý nghĩa của tam-ma-da là “trường thời”, ngày nay chúng ta gọi là “tương tiếp nối”. Trong kinh Kim Cang có nói: “*Như lộ diệt như điện*”, “*như lộ*”, lộ là hạt sương, chúng ta biết thời gian tồn tại của hạt sương rất ngắn, buổi sáng có sương rơi, sau khi mặt trời mọc thì sương tan. Lấy việc này để ví cho trường thời, ví cho tương tục; dùng ánh chớp ví cho thời gian chân thật. Thời gian chân thật, trong kinh Hoa Nghiêm phẩm Thập Định gọi là sát-na-tế đó mới là thật. Nhưng mà cảm nhận về sát-na-tế thì chúng ta rất khó thể hội. Hiện nay khoa học tiến bộ, có thể sử dụng máy móc khoa học để quan sát

---

<sup>1</sup> Sát na (khana hoặc ksana), dịch nghĩa là Tu Du (trong khoảnh khắc), Niệm Khoảnh (trong khoảng một niệm), tức là khoảng thời gian để một niệm dấy lên và mất đi, rất ngắn ngủi. Có nhiều cách giải thích chữ này:

1. Theo Câu Xá Luận, quyển 12: Một trăm hai mươi sát na gọi là một Đát Sát Na (tat-ksana), sáu mươi Đát Sát Na là một Lạp Phục (lava), ba mươi Lạp Phục là một Mâu Hồ Lạt Đà (muhūrta). Ba mươi Mâu Hồ Lạt Đà là một ngày đêm. Như vậy, Sát Na tương đương khoảng 0.013 giây.

2. Theo Ma Ha Tăng Kỳ Luật, quyển 17, Sát Na còn gọi là Niệm, cứ 20 Niệm là một Thuần, hai mươi Thuần là một Đàn Chi (khảy ngón tay), 20 Đàn Chi là một La Dự (Lạp Phục), hai mươi La Dự là một Tu Du, ba mươi Tu Du là một ngày đêm. Như vậy, một Niệm tương đương với 0.018 giây.

3. Theo Đại Trí Độ Luận, quyển 83, sáu mươi niệm là một Đàn Chi.

4. Có thuyết lại cho Niệm là đơn vị lớn hơn Sát Na, như trong Nhân Vương Kinh nói thì chín mươi sát na là một niệm, còn Vãng Sanh Luận lại nói sáu mươi sát na là một niệm.

5. Cũng theo Nhân Vương Kinh (bản dịch của ngài Cưu Ma La Thập) thì một sát na gồm chín trăm lần sanh diệt, còn Vãng Sanh Luận chú lại cho rằng một sát na có một trăm lẻ một lần sanh diệt.

Còn nhiều thuyết khác nữa, nhưng đều cùng chia sẻ chung một đặc tính: Sát na cực ngắn ngủi, không thể cảm nhận được bằng giác quan thông thường.

chúng ta mới cảm nhận được một chút. Nhưng thật ra sát-na-tế chính là như trong kinh thường nói: “*Sanh diệt đồng thời*”, vì thời gian sanh diệt của nó quá ngắn ngủi, khẳng định lực căn chúng ta không thể cảm nhận đến được. Những gì lực căn của chúng ta có thể cảm nhận, nói cách khác, cần thời gian tương đối dài. Vừa mới kích thích lập tức phản ứng ngay, tuy là nói lập tức nhưng cũng phải trải qua thời gian rất dài. Nếu nói là “sát-na-tế sanh diệt” thì chúng ta hoàn toàn không cảm nhận được. Không những phạm phu lục đạo chúng ta, người cõi trời thông minh hơn con người, cảm ứng linh mãnh hơn nhiều nhưng cũng không cảm nhận tới, thậm chí Thanh văn, Duyên giác, Quyền giáo Bồ Tát [cũng cảm nhận không được]. Trong kinh Phật nói với chúng ta Bát Địa Bồ Tát mới có thể nhìn thấy a-lại-da, a-lại-da chính là sát-na-tế, phải có công phu định lực sâu như Bát Địa Bồ Tát mới có thể cảm nhận đến “sát-na sanh diệt”. Sát-na sanh diệt, trong kinh Phật thường dùng “không sanh không diệt” để hình dung. Nếu như không có sanh diệt thì nói “không sanh không diệt” là lời thừa, vậy có ý nghĩa gì; thật ra không sanh không diệt nghĩa là đích thật có sanh có diệt, nhưng nó vừa sanh liền diệt mất rồi, hầu như sanh diệt đồng thời, cho nên mới gọi là “không sanh không diệt”; nói như vậy mới có ý nghĩa, sanh diệt đồng thời, thời gian hết sức ngắn ngủi. Cái thời gian ngắn này nói thật ra khoa học kỹ thuật hiện nay không thể đo lường được, thời gian mà máy móc có thể đo lường được đã rất dài rồi. Đây là Phật ở trong kinh nói nhất thời, chữ này hoàn toàn là lời chân thật, chúng ta cần phải lắng lòng thể hội. Nếu bạn hiểu được nhất thời thì bạn sẽ hiểu được “hết thấy pháp không sanh không diệt”, vậy thì chẳng còn lo sợ sanh tử nữa, bạn hiểu được “phạm những gì có tướng đều là hư vọng”. Tướng hư vọng là không sanh không diệt, đấy mới là chân tướng, nhưng chúng ta chẳng thấy được, Bát Địa Bồ Tát trở lên mới nhìn thấy. Nhất thời ở đây nếu như mà nói đầy đủ trên sự tướng thì chính là lúc cơ duyên đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thành thực, đây gọi là nhất thời. Cách nói này cũng vô cùng viên mãn, hết thấy kinh đều dùng chữ này, nhân duyên Phật giảng bộ kinh này đã thành thực rồi.

Nhân duyên lần này vô cùng đặc biệt thù thắng, chỗ giảng kinh cũng rất hy hữu, Phật ở tại cung trời Đao Lợi chứ không phải ở chỗ khác. Ở trời Đao Lợi, “Phật” là chủ thành tựu, người chủ giảng trong pháp hội này, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Chữ “tại” này hay vô cùng, đặc biệt là nói từ trên sự tướng. Nói tại, đây cũng đều là lời chân thật! Người thế gian chúng ta có rất nhiều sự hiểu lầm, [nhiều khi có] một quan niệm sai lầm cả đời chính mình cũng không thấy ra được. Chúng ta đưa ra vài thí dụ đơn giản để giải thích, buổi sáng thức dậy rửa mặt, mặt cần phải rửa sao? Các bạn nói mặt cần phải rửa hay không? Nói rửa mặt là sai rồi, rửa đi những vết dơ trên mặt chứ chẳng

phải rửa mặt. [Cũng như nói] giặt quần áo, quần áo cần giặt không? Cũng chỉ giặt những bụi bẩn trên quần áo. Các bạn nghĩ kĩ thử xem chúng ta có bao nhiêu quan niệm sai lầm. Lau bảng đen trong phòng học, bảng đen cần phải lau sau? Lau là lau bụi phấn trên bảng đen chứ đâu phải là lau bảng đen, bảng đen chỉ cần lau một cái thì sơn đen tróc mất, đâu còn gọi là bảng đen nữa. Thế mới biết trong đời sống hằng ngày chư vị nghĩ xem có bao nhiêu quan niệm sai lầm, sai quá chừng, ai cũng sai nhưng cứ tưởng rằng là đúng. Đến khi đức Phật nói sự thật cho chúng ta, nghe xong đều cảm thấy kỳ lạ.

Chữ “tại” này là lời nói chân thật, nếu nói bạn trụ là không đúng, bạn làm sao trụ? Hôm nay dọn lại đây, ngày mai dọn tới chỗ kia, đâu có trụ, chỉ nói thân thể lúc bấy giờ ở tại đâu, nói như vậy mới đúng. Thế nên mới nói “Phật tại”. Thật ra chúng ta cũng tại, hôm nay tại Singapore, hiện nay tại Tịnh Tông Học Hội, tối nay tại Cư Sĩ Lâm, đều là tại. Trụ là ở đó chẳng động thì gọi là trụ, thường di động thì gọi là tại. Chữ “trụ” trong Phật pháp là gì? Là tâm an trụ. Bạn trụ trong cung điện lầu các, Phật ở nơi đây gọi cung điện lầu các là từ bi, tâm an trụ trong từ bi, tâm an trụ trong chánh giác, đó gọi là trụ, vĩnh viễn không rời khỏi thì gọi là trụ. Thân luôn luôn di động thì gọi là tại, cho nên từ trên sự tướng thì gọi là tại.

Lần này Phật ở đâu? Tại Đao Lợi thiên, tầng trời thứ hai trong Dục giới. Người thế gian biết có trời, biết có thiên thần, đối với thiên thần cũng rất cung kính, xưng Ngài là Thượng Đế, người Trung Quốc xưng Ngài là Ngọc Hoàng Đại Đế, đại khái đều là Đao Lợi thiên chủ. Họ không biết bên ngoài cõi trời còn có cõi trời khác, họ không biết được. Phật nói với chúng ta Thế giới Ta-bà có hai mươi tám tầng trời, số lượng trong mỗi tầng cũng vô lượng vô biên, từ dưới lên trên có hai mươi tám tầng, hai mươi tám tầng chia thành tam giới: Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới. Gọi là Dục giới bởi vì vẫn còn tham muốn ăn uống, nam nữ, vẫn chưa đoạn dứt thứ này nhưng càng lên cao thì nó càng mỏng dần. Đến Sắc giới thì dục vọng này không còn nữa, chúng ta thường nói “tiền tài, sắc đẹp, tiếng tăm, ăn uống, ngủ nghỉ”, người trời Sắc giới hết thảy đều không còn nữa. Người trời Sắc giới không cần phải ăn uống, cũng không cần phải ngủ nghỉ, vĩnh viễn là tỉnh thức; không cần phải ăn uống, dùng thiên duyệt làm thức ăn; họ không cần ăn uống nhưng họ vẫn còn sắc thân, có sắc tướng. Đến Vô Sắc giới là cõi phạm phu cao cấp nhất trong lục đạo, ngay cả thân thể này họ cũng không cần nữa. Trước khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, Trung Quốc cổ đại xuất hiện một người có đại trí tuệ, là Lão Tử. Lão Tử nói: “Tôi có niềm ưu tư to lớn vì tôi có cái thân này” Tôi có âu lo lớn lao, đó là gì? Vì có thân này, thân thể là sự phiền lụy, là sự phiền phức. Ngài có sự giác ngộ như vậy, có thể Lão Tử đã sanh lên trời Vô Sắc giới, bởi vì Ngài chán

ghét cái thân thể này, chán ghét những sắc tướng này. Ở Vô Sắc giới thì sắc tướng không còn nữa. Một số người chúng ta thường nói đến “linh giới” có lẽ là nói về trời Vô Sắc giới; trong cõi ấy là tự tại nhất, ngay cả sắc tướng cũng không có. Đây là cách phân chia thành tam giới, hai mươi tám tầng trời, đây là một phạm vi trong sự giáo hóa của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, rộng lớn như vậy.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có sanh tử hay không? Nói cho chư vị biết, không có. Ngài ứng hóa, xuất hiện ở thế gian này là dùng ứng thân xuất hiện. Chúng ta nhìn thấy Ngài có sanh, có diệt, thật sự Ngài diệt xong là đến tinh cầu khác, đến chỗ khác lại xuất hiện giáo hóa chúng sanh, đây là đại tự tại, hiển thị sự đại tự tại. Đức Phật bảo cho chúng ta biết, có rất nhiều cách nói về “thân”, trong kinh Hoa Nghiêm nói có mười loại thân, thông thường thì chúng ta nói ba loại thân; ba loại thân, nói kỹ ra là mười loại mười loại quy nạp lại thì thành ba. Loại thứ nhất là “pháp thân”, pháp thân là chân thân, hết thảy thân đều sanh từ thân này. Do đó pháp thân là thân căn bản nhất, có thể sanh hết thảy vạn pháp, có thể hiện thân tướng của chúng ta, có thể hiện tướng cõi nước, sơn hà đại địa, tất cả thân tướng đều từ pháp thân biến hiện thành. Thứ hai là “trí thân”, Chúng ta cũng gọi là báo thân, báo thân là thân trí tuệ, cũng chính là nói trí tuệ của Ngài đã khai mở, trí tuệ đã hiện tiền, đối với hết thảy vạn sự vạn vật trong vũ trụ nhân sanh không gì không biết, không gì không thể. Thứ ba gọi là “ứng hóa thân”, thực ra ứng hóa thân có hai ý nghĩa. Ứng thân là tùy loại hiện thân, nên dùng thân gì để được độ thì Ngài liền hiện thân ấy. Thế nên Phật đến nhân gian, đến một cõi nào, Ngài chẳng gặp chướng ngại, vô cùng tự tại, muốn đến thì đến, muốn đi thì đi, đến đi tự do.

Không giống như phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta mang thân nghiệp báo, một chút cũng không tự do, hoàn toàn chịu sự khống chế của nghiệp lực. Nói chịu sự khống chế của nghiệp lực thì mọi người không dễ hiểu lắm, chúng ta nói cách khác, chịu sự khống chế của vận mạng, chịu sự chi phối của vận mạng thì mọi người dễ hiểu, thế nên mới nói: *“Mọi thứ đều do mạng, một chút chẳng do người”*, bạn nói như vậy khổ biết bao! Mạng là gì? Mạng chính là nghiệp, nghiệp báo. Trước kia tạo thiện nghiệp, đời này chúng ta được thiện báo, quá khứ tạo ác nghiệp, đời này chúng ta chịu quả báo bất thiện, thế nên mọi thọ dụng cả đời này, ngàn ngữ có câu: *“Một miếng ăn, một hớp nước, không gì không định trước”* chính là đạo lý này, đúng là một chút cũng chẳng do người.

Nhưng Phật, Bồ Tát đến thế gian này, các Ngài cũng đến đầu thai và cũng thị hiện chết đi, các Ngài sanh tử tự tại, không phải do nghiệp lực mà là

do nguyện lực. Ở thế gian này muốn sống cuộc đời như thế nào thì sống như thế ấy, muốn ở bao nhiêu năm thì ở bấy nhiêu năm, các Ngài sanh tử tự tại. Lúc nào muốn đi, muốn đến nơi đâu các Ngài rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đến đi tự do, đây gọi là nguyện lực thọ thân, là nguyện lực chứ không phải nghiệp lực. Chúng ta phải hiểu những đạo lý này rồi sau đó mới biết nên học Phật như thế nào? làm thế nào đem nghiệp lực của chúng ta chuyển thành nguyện lực, bản lĩnh của chư Phật, Bồ Tát chính là ở chỗ này. Các Ngài có thể chuyển, chúng ta cũng có thể chuyển, bắt đầu chuyển từ đâu? Phải bắt đầu chuyển từ tâm, sau khi tâm chuyển rồi, thì thân sẽ chuyển; nếu như nói chuyển từ thân, tâm không chuyển, thì không tác dụng, chuyển thế nào cũng chuyển không giống, nhất định phải chuyển từ tâm. Tâm thì phải nói là trụ chứ không phải tại. Trong kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát có Thập trụ, đó là nói về trụ, là “tâm trụ” chứ không phải “thân trụ”. Bồ Tát trụ chỗ Phật trụ, như vậy mới đúng. Trong kinh Phật nói với chúng ta có bốn chỗ trụ, bốn chỗ này đều chính xác. Hai điều đầu vẫn còn ở trong lục đạo, chưa ra khỏi lục đạo. Gọi là “thiên trụ”, thiên trụ chính là đời sau của bạn nhất định có thể sanh đến trời Dục giới. Trời Dục giới có sáu tầng, sau này chúng tôi sẽ giới thiệu đơn giản cho chư vị biết. Thiên trụ chính là tâm an trụ tại thập thiện nghiệp đạo, bố thí, trì giới, tu thập thiện nghiệp đạo thì đời sau bạn nhất định sẽ sanh lên trời, phước báo lớn hơn nhân gian chúng ta rất nhiều, hưởng phước trời. Thứ hai là “phạm trụ”, phạm trụ là tu thiện định, tu tâm thanh tịnh, hết thấy dục niệm đều phai nhạt, đối với ngũ dục lục trần xem thấy rất lợt lạt, trong tâm tràn đầy *từ, bi, hỷ, xả*. Từ là vui với người, mang vui về cho người, giúp người vui vẻ; bi là làm cho người bớt khổ, chúng sanh có khổ, giúp họ giải quyết khổ nạn; hỷ là nhìn thấy người khác được phước, được chuyện tốt, nhất định chẳng có tâm đố kỵ, chỉ sanh tâm hoan hỷ; xả là có thể buông xuống vạn duyên. Tâm thường an trú tại *từ, bi, hỷ, xả*, sanh đến trời Sắc giới, cái trụ này ở trong Tam giới kể ra còn chính đáng. Nhưng mà con người chúng ta hiện nay không như vậy, tâm người hiện nay an trụ ở đâu? An trụ ở *tham, sân, si, mạn*, như vậy thì không xong rồi! An trụ tại *tham, sân, si, mạn*; an trụ tại *sát, đạo, dâm, vọng* thì quả báo sẽ ở ba đường ác. Thế nên họ không phải “thiên trụ”, không phải “phạm trụ”, mà là “quỷ trụ, địa ngục trụ, súc sanh trụ”, họ làm những thứ này. Chúng ta phải rất rõ ràng, sáng tỏ đối với những lý và sự này, phải biết tâm an trụ ở đâu, sau này sẽ sanh ra hậu quả gì, vô cùng đáng sợ.

Thứ ba là “thánh trụ”, thánh trụ chính là trụ ở tâm Bồ-đề. Thánh giả có Tiểu thừa, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát tuy là không đồng nhưng họ có điểm chung, chính là tâm nhất định trụ tại “tam tam muội” đây là điểm chung Thứ tư là “Phật trụ”, trụ ở chỗ Phật trụ, quả nhiên nhập vào cảnh giới này thì bạn chính là quả vị Thập trụ Bồ Tát. Chân

chánh học Phật nhất định phải an ở chỗ Phật trụ, Phật trụ ở đâu? “Đại tam không tam muội”: Không, vô tướng, vô nguyên; vô nguyên cũng gọi là vô tác. Nếu như thực hiện trong Tịnh tông thì an trụ ở *niệm Phật tam muội*, chúng ta đối với những cảnh giới khác sâu rộng vô cùng, rất khó cảm nhận, không bằng y theo lời dạy của Phật, chúng ta để tâm an trụ tại *niệm Phật tam muội*, chuyện này tương đối dễ học tập. “*Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”, việc này thật sự là hiếm có, thù thắng khôn sánh. Đây là nói về ý nghĩa của hai chữ “tạ” và “trụ”.

Hôm nay “Phật tại Đạo Lợi thiên”, tại Đạo Lợi thiên làm gì? “Vị mẫu thuyết pháp”. Phải y theo cách nói trong Tăng Nhất A Hàm, pháp hội kỳ này là do Đế Thích thiên vương, tức là Đạo Lợi thiên chủ khái thỉnh. Đạo Lợi thiên chủ rất thông minh, rất có trí tuệ, Ngài nói hết thầy chư Phật trong quá khứ đều đã đến trời Đạo Lợi vì mẹ thuyết pháp, báo ân sanh dưỡng của mẹ, Thế Tôn thành Phật rồi, đương nhiên cũng không thể ngoại lệ. Thế Tôn đã nhận lời mời của Đạo Lợi thiên chủ, đến trời Đạo Lợi mở ra pháp hội này. Nhân duyên này rất sâu, câu chuyện cũng rất dài, kể chuyện thì sẽ ngưng trệ việc giảng kinh, cho nên chúng ta lược bớt câu chuyện này, nhưng cũng không thể không biết.

Mẫu thân của Phật là Ma Gia phu nhân, nói thật ra cũng là đại quyền thị hiện, đều là Phật, Bồ Tát tái lai. Mỗi người ở trên nhân địa phát nguyện không giống nhau, Ngài phát nguyện đời đời kiếp kiếp làm người nữ, làm mẹ của Phật, Ngài phát nguyện này. Thế nên con của Ngài là Phật, phước báo của mẹ rất lớn, đây là biểu diễn cho chúng ta xem. Phước báo dù cho lớn nhất, hoàn toàn dựa vào phước thì chỉ có thể sanh đến trời Đạo Lợi, từ trời Dạ Ma trở lên thì không thể. Chư vị xem trong nhà Phật nói đến Phật sự siêu độ Lương Hoàng Sám vô cùng thù thắng. Lương Hoàng là Lương Võ Đế, Lương Võ Đế khái thỉnh Bảo Chí Công vì phu nhân của ông mà làm Phật sự siêu độ, cho nên gọi là Lương Hoàng Sám. Lúc phi tử của vua còn sống, bà tạo nhiều ác nghiệp nên đọa vào ác đạo. Bảo Chí Công là một cao tăng đắc đạo, Bảo Chí Công là ai? Là Quán Thế Âm Bồ Tát hóa thân đến, bạn xem như vậy còn gì để nói nữa! Quán Thế Âm Bồ Tát đích thân đến chủ trì pháp hội này, chủ trì Phật sự siêu độ này, cũng chỉ có thể siêu độ phi tử của vua đến trời Đạo Lợi. Chư vị phải biết, chư Phật Như Lai siêu độ cũng chỉ siêu độ đến trời Đạo Lợi, muốn lên trên nữa thì tự mình phải có công phu tu hành, nếu không có công phu tu hành thì không được. Thế nên hiểu được chân tướng sự thật này, thời gian chúng ta còn sống phải hết lòng tu hành, nếu không tu hành mà dựa vào người khác siêu độ, bản lãnh người làm siêu độ có cao tới đâu cũng chỉ có thể đến trời Đạo Lợi mà thôi. Nếu như Phật sự siêu độ là do phàm phu chủ trì thì

hiệu quả sẽ rất yếu ớt, chỉ có thể nói làm vẫn tốt hơn không làm. Có hiệu quả gì? rất khó nói. Ngày nay bạn đi đâu tìm được cao tăng chân chánh đắc đạo, Phật, Bồ Tát hay người tái lai. Thế nên phải hiểu đạo lý này rồi sau đó tự chúng ta mới thật sự nắm chắc lấy thời gian, một tác quang âm là một tác mạng quang, phải hết lòng nỗ lực.

Làm mẹ của Phật, phước báo lớn như vậy thì cũng chỉ sanh đến trời Đạo Lợi. Lên trên nữa cần phải có công phu định lực, cần có tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh thành tựu công đức chân thật. Công đức đó ít, kém cõi, Dục chưa có đoạn, tâm niệm ham muốn chưa có đoạn thì sanh đến tầng trời thứ tư của Dục giới, nhà Phật gọi là “vị đáo định”, bạn tu định chưa đủ trình độ nhưng cũng có tu. Thí dụ Tứ thiên, bậc Tứ thiên cần công phu thiên định một trăm điểm thì mới có thể đến Tứ thiên; bậc Tam thiên cần chín chục điểm, Nhị thiên cần tám chục điểm, Sơ thiên cần bảy chục điểm. Nếu công phu của bạn dưới sáu chục điểm thì chẳng đến Sắc giới nổi. Nhưng bạn cũng có công phu, công phu thiên định của bạn có khoảng sáu mươi điểm, năm mươi điểm, bốn mươi điểm, bạn có công phu này, không phải là không điểm. Nếu bạn hoàn toàn không có tu, chỉ chuyên tu phước, tu bố thí, trì giới, tu thập thiện nghiệp đạo không có công phu định lực, không xả bỏ ý niệm tham muốn thì chỗ bạn sanh đến sẽ là trời Tứ Vương và trời Đạo Lợi. Có một chút công phu định lực, tâm địa có một ít thanh tịnh mới có thể sanh đến trời Dạ Ma, Đâu Suất, Hóa Lạc, Tha Hóa Tự Tại. Càng lên trên thì phước báo của mỗi tầng càng lớn hơn, thọ mạng càng dài hơn, chân chánh là hưởng phước vô tận. Nhưng thọ mạng có dài hơn thì cũng có lúc phước báo hết, tức là có lúc sẽ hưởng hết; sau khi hưởng hết thì lại phải lưu chuyển theo nghiệp. Do đó sanh lên trời chẳng phải là pháp cứu cánh, dù sao vẫn không bằng niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc, sanh đến Thế giới Cực Lạc là vô lượng thọ, nói cách khác vĩnh viễn không sanh, không tử. Không những trời Dục giới chẳng thể sánh bằng, mà trời Sắc giới, Vô Sắc giới đều chẳng thể sánh bằng. Thế nên hết thảy chư Phật tán thán A Di Đà Phật, tán thán Thế giới Cực Lạc, đạo lý là ở chỗ này.

Câu kinh văn “vị mẫu thuyết pháp”, tuy pháp hội này là do Đế Thích thiên chủ khái thỉnh, nhưng ý nghĩa rất sâu. Thứ nhất là vì tránh việc sanh ra một số hiểu nhầm về Phật pháp của một số người thế gian. Học Phật, đặc biệt là phát tâm xuất gia, “thế phát xuất gia” rồi hình như kể từ đó không còn lo cho cha mẹ nữa, người thế gian cho rằng là bất hiếu. Đặc biệt là người Trung Quốc thường nói: “Bất hiếu có ba điều, không con nối dõi là lớn nhất”. Cha mẹ mong bạn nối dõi dòng họ, một khi bạn xuất gia thì việc nối dõi tông đường sẽ đoạn mất, làm sao không có lỗi với cha mẹ, tổ tiên! Người đời chẳng biết xuất gia là đại hiếu, đây là ý nghĩa thứ nhất. Ý nghĩa thứ hai là làm một

tấm gương cho tứ chúng đệ tử học Phật: Tứ chúng đệ tử gồm: Xuất gia, tại gia, nam chúng, nữ chúng, khơi gợi tư tưởng về hiếu kính của họ, làm cho họ chân chánh thể hội câu thứ nhất trong Tam phước: “*Hiếu dưỡng cha mẹ*”. Trong nhà Phật cho dù xuất gia thì cũng không thể bỏ bê, chẳng đoái hoài gì đến cha mẹ, không có đạo lý này. Nhưng hình thức hiếu dưỡng không giống nhau, hết lòng tu trì, phụng hành theo lời Phật dạy, dùng công đức ấy hồi hướng cho cha mẹ; cha mẹ có thể được chư Phật hộ niệm, thiện thần bảo hộ, đây mới gọi là chân hiếu. Người thế gian hiếu thảo cha mẹ, mượn vài người giúp việc chăm sóc cho đời sống, còn đệ tử Phật để cho thiên long thiện thần chăm sóc cho cha mẹ, chu đáo hơn nhiều so với những người giúp việc mà bạn mượn đến. Nhưng nếu như bản thân bạn không có tu trì thì thiên long thiện thần sẽ chẳng bảo hộ bạn, mà sẽ khinh chê bạn.

Nếu bạn chân chánh tu hành, có đạo có đức cảm động đến thiên thần, họ tự nhiên sẽ đến chăm sóc; bạn không cần phải đi cầu họ, cũng không cần phải thông báo cho họ, [họ] tự nhiên sẽ đến chăm sóc. Tại sao vậy? Vì họ tôn kính bạn, tôn kính cha mẹ bạn, cho nên có ý nghĩa này.

Lại xem đoạn kinh tiếp theo:

**Nhĩ thời thập phương vô lượng thế giới bất khả thuyết bất khả thuyết nhất thiết chư Phật, cập Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, giai lai tập hội.**

Đoạn kinh trên là “phát khởi tự” của kinh này. Kinh này tổng cộng gồm mười ba phẩm, phẩm thứ nhất là phẩm Tựa, nhưng không có gọi là phẩm Tựa mà gọi là “Phẩm Đạo Lợi Thiên Cung”, trên thực tế phẩm này là phẩm Tựa. Ý nghĩa trong phần tựa vô cùng chu toàn viên mãn, phía trước có sáu thứ thành tựu, đây là “chứng tín tự”; từ đoạn kinh này về sau là “phát khởi tự” của kinh. Trong “phát khởi tự” nói với chúng ta vô cùng rõ ràng, hàm nhiếp cả *giáo, lý, hạnh, quả*; trong khoa chú đoạn này được gọi là “quả nhân tập tán”. Chúng ta phải đặc biệt chú ý những chỗ như vậy, phải biết học tập như thế nào, khi Phật thuyết pháp thì trước tiên đem quả báo bày ra cho mọi người thấy, từ quả báo này sanh khởi lòng tin. Sau đó mới giải thích quả báo hình thành như thế nào, rồi giảng về nhân cho bạn thì bạn sẽ hết lòng để nghe, bạn rất muốn biết tại sao. Đây là phương tiện thiện xảo của việc thuyết pháp, chúng ta phải biết. Thế nên mới nói “quả nhân” chứ chẳng nói “nhân quả”.

Vừa mở đầu thì hiện lên cái gì? Bảo bạn xem những nhân vật tham gia đại hội này, đây là quả. Đây là người, người là “quả người”, do quả đức của Ngài cảm động được nhiều người như vậy đến tham gia pháp hội. Trước khi Phật giảng kinh thì hiện tướng lành, hiện các thứ hào quang, những tướng



lành này là lý. Văn Thù Bồ Tát nhìn thấy hiện tượng này nên sanh khởi nghi hoặc, đây là tiêu biểu hạnh. Thế Tôn và Bồ Tát một người hỏi, một người đáp, Văn Thù hỏi, Thế Tôn trả lời, đây là giáo. Cho nên trong phần Tựa chúng ta thấy *giáo, lý, hạnh, quả*, lần tụ hội này là quả báo. Giống như trong kinh Hoa Nghiêm vừa mở đầu, lúc chưa giảng kinh thì trước tiên nói về y báo, chánh báo trang nghiêm của Tỳ Lô Giá Na Phật, bày quả báo ra cho bạn thấy.

Chỗ này hiện ra sự không thể nghĩ bàn, chư vị xem thấy ở trong bộ kinh nào có kinh văn giống như vậy không? “Nhĩ thời”, lúc Phật lên cung trời Đao Lợi vì mẹ mà thuyết pháp, “*thập phương vô lượng thế giới, bất khả thuyết bất khả thuyết hết thảy chư Phật*”, chư vị từng thấy trong kinh nào khi Phật giảng kinh thì hết thảy chư Phật đều đến nghe kinh? Chưa từng thấy! Quang cảnh này làm sao tưởng tượng nổi! Kinh Hoa Nghiêm cũng không có trường hợp này, kinh Vô Lượng Thọ cũng không có, vô cùng hy hữu! Không thể hàm hồ, lơ là lướt qua. Thông thường chúng ta nói câu: “*Một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ*”, đó là chư Phật hóa hiện thành Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát đến để giúp đỡ Phật hoằng hóa; còn nơi đây thì không phải vậy, chư Phật, dùng thân phận của Phật đến. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hôm nay giảng kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên, hết thảy chư Phật đều đến tham dự nghe giảng. Số người đến là từ vô lượng thế giới, nói không xuể, kể không xiết hết thảy chư Phật và Đại Bồ Tát Ma Ha Tát; Đại Bồ Tát Ma Ha Tát này theo chư Phật cùng đến, tháp tùng theo chư Phật. Số chư Phật đã nói không xuể, kể không xiết, vậy thì số Bồ Tát còn nhiều hơn nữa, tất cả đều đến dự hội. Đoạn kinh văn này tuyệt đối không thể hàm hồ, lơ là lướt qua, bạn phải tỉ mỉ mà tư duy, Thế Tôn suốt đời giảng kinh bốn mươi chín năm, giảng hơn ba trăm hội, không có hội nào thù thắng như vậy. Đây là những người tham dự pháp hội, là quả, một phần trong *giáo, lý, hạnh, quả* của kinh.

Vì sao họ đều đến? Chẳng có một vị Phật nào không báo ân mẹ, hôm nay đức Phật Thích Ca Mâu Ni không giảng pháp nào khác, mà giảng pháp Địa Tạng. Nói rõ hết thảy các pháp đều nương vào đại địa để sanh khởi, đây là căn bản. Địa Tạng tiêu biểu cho cái gì? Tiêu biểu “hiếu thân tôn sư”, thế nên khi giảng pháp “hiếu thân tôn sư” thì hết thảy chư Phật nhất định đích thân đến tham gia, chư Phật đến để làm ảnh hưởng chúng. Đao Lợi thiên vương trong hội này làm công đức chủ, phước báo của Ngài tu quả thật rất lớn: Thịnh Phật đến cung trời Đao Lợi giảng kinh Địa Tạng, phước báo này rất lớn. Thế nên hết thảy chư Phật Như Lai đều đến đầy đủ, một vị cũng không sót, nhân duyên vô cùng hy hữu! Đến để làm gì? Đề xướng hiếu đạo. Vừa gặp mặt liền tán thán đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ý tán thán đó cũng hết sức viên mãn.

**Tán thán Thích Ca Mâu Ni Phật, năng ư Ngũ trược ác thế, hiện bất khả tư nghị đại trí tuệ thân thông chi lực, điều phục cang cường chúng sanh tri khổ lạc pháp.**

Lời này nói ra chẳng dễ, nếu không phải là chư Phật Như Lai đích thân tuyên thuyết, nói cho chư vị biết, Bồ Tát cũng không nói được. Tại sao vậy? Các Ngài còn chưa vào cảnh giới này thì làm sao nói ra được! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện vào thời đại gì? “Ngũ trược ác thế”. Xã hội hiện nay của chúng ta có thể nói là “ngũ trược ác”, gần như phạm phu ngu muội vô tri nhất cũng có thể cảm nhận được. Năm mươi năm, một trăm năm về trước, phải là người có trí tuệ cao độ mới có thể cảm nhận được hiện tượng “Ngũ trược ác thế” này, phần đông người thường không cảm nhận được; *“thế gian này chẳng tệ, rất tốt! Cuộc sống của tôi rất vui vẻ”* họ không cảm nhận được sự trược ác này, trược nghĩa là ô nhiễm. Nửa thế kỷ trước chúng ta chưa từng nghe nói ở đâu cần phải bảo vệ hoàn cảnh môi trường gì đó, danh từ này chưa nghe nói qua, chưa từng nghe nói qua danh từ này; nói cách khác sự ô nhiễm của môi trường còn có thể chịu đựng được. Đợi đến lúc phát động bảo vệ môi trường, có nghĩa là môi trường đã ô nhiễm đến mức làm cho người ta không chịu được, mỗi một chính phủ, địa phương trên toàn thế giới đều đang đề xướng. Hay nói cách khác, mức độ trược ác này đã đến mức khá nghiêm trọng nên mới có danh từ này xuất hiện.

Ngũ là năm loại lớn, năm loại ô nhiễm nghiêm trọng, trong kinh Phật gọi là Ngũ trược ác thế. Trong ngũ trược, thứ nhất là “Kiếp trược”, kiếp là nói về thời gian, ngày nay chúng ta gọi là thời đại không tốt, là từ trên thời tiết nhân duyên mà nói. Thật ra mà nói, thời gian có ô nhiễm gì đâu! Đây là một thời đại ô nhiễm trầm trọng, chính là cái ý nghĩa này. Nhưng thực ra mà nói thời đại ô nhiễm là bốn loại ô nhiễm kể sau đây: Thứ hai là “Kiến trược”, kiến là kiến giải, tư tưởng, kiến giải sai lầm, nhà Phật gọi là tà tri tà kiến, có cái nhìn sai lầm về chân tướng của vũ trụ nhân sanh, chính là ô nhiễm trên kiến giải. Kế đó là “Phiền não trược”, chúng ta dùng cách nói hiện nay nghĩa là ô nhiễm tư tưởng. Hai thứ này hợp lại chính là nói ô nhiễm tâm lý, ô nhiễm tinh thần, việc này rất nghiêm trọng! Từ ô nhiễm tâm lý, ô nhiễm tinh thần nhất định sẽ dẫn đến ô nhiễm sinh lý và hoàn cảnh sống của chúng ta, đó gọi là “Chúng sanh trược”. Chúng sanh trược, nói theo ngôn ngữ hiện nay chính là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta bị ô nhiễm. Trái đất ngày nay bị mất cân bằng sinh thái, khí hậu không bình thường, tai nạn dồn dập, đều thuộc về Chúng sanh trược. Sau cùng là “Mạng trược”, dùng ngôn ngữ hiện nay để nói tức là ô nhiễm sinh lý. Nói cho mọi người dễ hiểu hơn về Ngũ trược thì hai thứ đầu là ô nhiễm kiến giải, ô nhiễm tư tưởng hợp lại chính là ô nhiễm tâm

lý, ô nhiễm tinh thần; Chúng sanh trực chính là hoàn cảnh sinh hoạt bị ô nhiễm, Mạng trực là ô nhiễm sinh lý tất cả đều gọi là trực.

Ác là thập ác, hết thấy chúng sanh không làm việc thiện. Thân tạo “sát sanh, trộm cắp, tà dâm”; miệng tạo “vọng ngữ, lưỡng thiệt”, lưỡng thiệt là nói thị phi, gây chia rẽ, vọng ngữ chính là không nói thật, lừa gạt người khác, ác khẩu chính là nói lời ác độc, ý ngữ chính là nói những lời hoa mỹ lừa gạt chúng sanh, tạo ra những khẩu nghiệp này; còn ý nghiệp, trong tâm nghĩ những gì? *Tham, sân, si, mạn*, làm những thứ này, đây gọi là ác, trực ác. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện trong thời đại như vậy.

“Hiện” là thị hiện, thị hiện đại trí tuệ không thể nghĩ bàn. Câu này chính là nói Phật xuất hiện ở thế gian này, làm ra một hình dáng cho chúng sanh xem, hình dáng gì? Hình dáng đại trí tuệ. Hiện nay chúng ta gọi là làm thầy, làm mô phạm, làm người dẫn đầu cho xã hội đại chúng, làm tấm gương, làm mô phạm cho xã hội đại chúng. Ngài có thể thị hiện trong đời ác Ngũ trực này, hết thấy chư Phật đều tán thán, tán thán Phật trong đời ác trực vì những chúng sanh khổ nạn này làm ra một tấm gương tốt, làm ra một hình mẫu tốt.

“Thần thông chi lực” bốn chữ này là nói về biểu hiện bên ngoài của Ngài. “Bất khả tư nghị đại trí tuệ” đây là bên trong. Biểu hiện bên ngoài chính là giúp đỡ xã hội, giúp đỡ hết thấy chúng sanh, nói về năng lực mạnh mẽ của Ngài. Thông là thông đạt, không có gì là Ngài không biết. Hết thấy sự vật, đạo lý, nhân quả, hiện tượng, biến hóa trong thế gian, không có gì không biết, không có gì không thể, đây gọi là thần thông. Thần nghĩa là thần kỳ, tuyệt đối không thể suy lường vượt quá tri thức của phàm phu chúng ta. Thần thông này không phải là nói bảy mươi hai phép biến hóa của Tôn Ngô Không, không phải ý này, nếu nghĩ như vậy thì bạn đã hoàn toàn hiểu lầm. Hết thấy việc gì Phật cũng thông suốt, nói cách khác, mọi thứ nghi nan tạp chúng trong xã hội chúng ta ngày nay không có gì là Phật không biết. Ngài có khả năng giúp đỡ chúng ta giải quyết những khó khăn này.

“Điều phục cang cường chúng sanh”. Cư sĩ Duy Ma từng nói: “*Chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề cang cường, khó giáo hóa*”. Cang cường là tánh ương ngạnh, chấp trước kiên cố rất khó tiếp nhận những lời dạy dỗ của Phật. Chúng ta có thể nhìn thấy được việc này trong xã hội hiện nay, họ bài xích Phật pháp, gây chướng ngại cho giáo học Phật pháp, hiển thị tánh ương ngạnh. Chính họ không chịu nghiên cứu Phật pháp, Phật pháp rốt cuộc là gì? Họ cũng không biết; ghép vô một chữ mê tín, tiêu cực, lạc hậu rồi liền bỏ xó qua một bên, không biết đây là của báu, thật sự có thể giải quyết vấn đề của Ngũ trực ác thế.

Bốn chữ sau cùng này rất tuyệt vời: “Tri khổ lạc pháp”, bốn chữ này không dễ nói ra. Chúng sanh khổ, vì sao khổ? Chúng sanh mong cầu vui, tại sao không đạt được vui? Có người nào trên thế giới không chịu khổ! Có ai không mong cầu vui vẻ! Khổ từ đâu đến? Vui từ đâu đến? Chẳng ai biết. Làm sao chúng ta mới có thể lìa khổ? Làm sao mới có thể được vui? Những lý luận và phương pháp này không có ai biết. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết được, ở trong kinh giáo đức Phật dạy rất rõ ràng, rất sáng tỏ, nếu như chúng ta muốn lìa khổ, được vui, thì kinh điển Đại thừa là sự chỉ dẫn hoàn hảo nhất, chỉ đạo chúng ta, hướng dẫn chúng ta, mục tiêu của giáo học Phật pháp chính là dạy chúng ta lìa khổ được vui. Chư Phật tán thán đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là để quả ở phía trước, làm cho người ta chú ý. Hai đoạn kinh văn này, nếu như tâm địa thanh tịnh, cảm giác nhạy bén thì khi xem thấy hai đoạn kinh văn này, tuy không lạnh nhưng lông tóc dựng đứng, vô cùng hy hữu! Người nào khi mở pháp hội có thể làm cho hết thảy chư Phật Như Lai đều đến nghe, người nào có thể nhìn thấy chư Phật Như Lai, được sự tán thán không thể nghĩ bàn như vậy. Chư Phật tán thán đức Phật Thích Ca, thật ra chính là chư Phật tán thán lẫn nhau, chúng ta phải hiểu đạo lý này, Phật Phật đạo đồng. Nói cách khác, chỉ có chư Phật Như Lai mới chịu đến thị hiện trong Ngũ trược ác thế, đây chính là tinh thần của Địa Tạng Bồ Tát, “*Tôi không vào địa ngục, thì ai vào địa ngục!*”, địa ngục là chỗ khổ nhất. Những chúng sanh khổ nạn này, tôi không đi giúp họ thì ai giúp họ! Chỗ càng nhiều khổ nạn, bi tâm của Phật, Bồ Tát càng nặng, càng muốn đến đó để dạy dỗ, giúp đỡ mọi người, chỉ cần những chúng sanh khổ nạn này chịu tiếp nhận, Phật, Bồ Tát liền tới; nếu không chịu tiếp nhận, Phật, Bồ Tát muốn giúp đỡ cũng không còn cách gì. Có thể tin, có thể giải, có thể học thì Phật, Bồ Tát nhất định sẽ xuất hiện trong thế gian này.

Ngày nay tại sao chúng ta lại đến Singapore giảng hội kinh này? Tại sao không giảng ở chỗ khác? Chúng ta không có tâm thiên vị, không có tâm riêng tư, cũng không phải ham thích địa phương này. Hoàn toàn là do duyên ở địa phương này đã thành thực. Duyên gì? Người ở địa phương này có thể tin, có thể giải, có thể hành; địa phương này đầy đủ bốn điều kiện *tín, giải, hành, chứng*. Trong mười mấy năm nay chúng ta ở địa phương này hoàng dương Tịnh độ, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đã làm như vậy trong rất nhiều năm. Ở những khu vực như Singapore, Malaysia, lúc nào cũng có thể nghe đến người niệm Phật vãng sanh, thường luôn nghe đến. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên vô cùng nhiệt tâm, hơn phân nửa các đồng tu niệm Phật lúc lâm chung, đa phần đều mời Cư sĩ Lý Mộc Nguyên trợ niệm, giúp họ lo liệu hậu sự, ông đã thấy được tướng lành quá nhiều, quá nhiều! Ngày nay Cư sĩ Lý phát tâm như vậy là do ông ta đã nhìn tận mắt,

nghe tận tai, niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật là thật, chẳng phải giả. Ông ấy đã làm hết lòng như vậy, rất nhiệt tâm như vậy, tín nguyện đó của ông không phải phát suông đâu, là đã nhìn thấy sự thật nên mới phát khởi đây.

Cho nên, pháp khổ vui trong lục đạo tam đồ chỉ có Phật mới biết được thấu triệt, biết được triệt để, biết được rốt ráo, cho nên Phật có khả năng giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề, giúp chúng ta lìa khổ được vui. Tuyệt đối không thể xem thường hai đoạn kinh văn này, đây là diệu pháp của chư Phật Như Lai khác miệng đồng âm tuyên thuyết, là vô thượng diệu pháp. Đoạn kinh văn này chúng ta có thể xem như là tổng cương lĩnh của đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện trong thế gian giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm. Phật xuất hiện trong thế gian để làm gì? Để làm việc này.

Sau khi tán thán, chư vị hãy xem tiếp kinh văn:

### **Các khiến thị giả vấn tấn Thế Tôn.**

Đây là lễ mạo, Phật phái thị giả đến vấn an đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Lễ tiết, đây cũng là làm một hình dáng cho người ta xem, lễ không thể bỏ. Người mà vô lễ thì sẽ không có chỗ đứng trong thế gian này, nhưng hiện nay người ta đều lo là đi lễ tiết. Nếu lo là lễ tiết rồi, thì nói thật ra dù tu học Phật pháp có giỏi cách mấy quả báo sẽ ở đâu? Quả báo sẽ không ở cõi người, hơn phân nửa là ở cõi quý. Đến đoạn nói về những quý vương ở phía sau, nói rõ nhân của những quý vương này thì quý vị sẽ hiểu. Tu hành Phật pháp giỏi vô cùng, nhưng cống cao ngã mạn, không có lễ tiết, tương lai nhận được quả báo là ở trong quý đạo làm quý vương. Trong kinh Hoa Nghiêm giảng về những vị làm thế chủ, khí thế gian chủ, thần núi, thần cây, thần hoa, thần nước, những vị này sẽ có khuynh hướng như vậy. Phật pháp được xây dựng trên nền tảng của hiếu kính, tại sao khuyên chư vị đồng tu phải giác ngộ? Có “hiếu thân tôn sư” thì chúng ta mới có thể hướng về Phật đạo, đi về Thế giới Cực Lạc, nếu như không có ý niệm này thì tuy tu học Phật pháp nhưng sẽ đến quý đạo làm quý vương. Nếu như thù thắng hơn nữa thì bạn có thể đến thiên đạo; thiên đạo là trời Dục giới, còn trời Sắc giới thì không được, nhất định phải biết. Ở đây dạy lễ, dạy kính.

**Thị thời Như Lai hàm tiếu, phóng bá thiên vạn ức đại quang minh vân.**

Chỗ này nói về Phật hiện tướng lành. Trong “quang minh vân” hiển lý, phóng quang. Chúng sanh lợi căn nhìn thấy hào quang đều hiểu hết những lời

dạy của Phật, không cần phải dùng lời nói, “quang minh” tiêu biểu cho trí tuệ, “trăm ngàn muôn ức vầng mây sáng rõ lớn” chính là vô lượng vô biên trí tuệ, trong vòng sát-na-tế toàn bộ đều hiện ra, không cần thời gian dài, trong vòng sát-na liền đem vô lượng vô biên trí tuệ hiện ra trước mặt hết thảy đại chúng. “Thị thời” chính là lúc chư Phật Như Lai tán thán, phái thị giả đến vấn an đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Thế Tôn mỉm cười. Phóng quang là tiêu biểu pháp, hào quang này từ đâu ra? Trong Chân Như bản tánh vốn có đầy đủ Bát-nhã quang minh, Phật vì chúng sanh nói hết thảy pháp là dựa vào cái này. Phật thuyết tất cả pháp bắt đầu từ đâu? Là lưu xuất ra từ trong tự tánh vốn đầy đủ Bát-nhã, hôm nay nói chỗ y cứ của hết thảy pháp, biểu hiện ra một lượt cho mọi người xem.

Trăm ngàn muôn ức nói chẳng hết, cho nên sau đó lược nêu ra vài điều, nếu nói kỹ thì nói không hết, giản lược nêu ra mười điều. Tuy là giản lược nêu ra, nhưng chư vị cũng phải biết, đây cũng giống như cách tiêu biểu pháp trong kinh Hoa Nghiêm, bất cứ câu nào cũng đầy đủ trăm ngàn muôn ức quang minh vân, một chính là hết thảy, hết thảy chính là một. Thế nên, khi chúng ta nghe kinh, nghe pháp, người giảng nếu như dùng tâm chân thành, tâm cung kính, thì liền cùng quang minh của Phật khởi tác dụng cảm ứng, Phật quang sẽ chiếu soi đạo tràng đó cũng giống như đại quang minh vân chiếu soi trên không trung của đạo tràng [tại cung trời Đao Lợi] này. Phía dưới người nói, người nghe sanh vô lượng hoan hỷ, không phải do người ấy giảng hay, nói khéo, không phải vậy, người hiện nay gọi đó là từ trường không giống nhau, đây là sự gia trì của Phật, từ bi gia trì, quang minh nhiếp thọ.

Nói riêng biệt ra thì câu đầu tiên là.

### **Đại viên mãn quang minh vân.**

“Đại viên mãn” là bao gồm toàn bộ những vầng mây khác. Viên mãn chính là một tơ hào khiếm khuyết cũng không có, chính là toàn thể tánh đức lưu lộ. Tại sao hết thảy chúng sanh có thể khởi cảm ứng đạo giao? Tâm chúng sanh và tâm Phật không hai không khác. Sai khác ở đâu? Chúng sanh còn mê, Phật đã giác. Khi giác là tâm tánh, khi mê cũng là tâm tánh, tâm tánh không có giác, mê. Trong hết thảy chúng sanh, thường nói hữu tình chúng sanh, chúng ta ngày nay gọi là động vật, chúng sanh hữu tình trong chín pháp giới; ngoài hữu tình chúng sanh ra còn có vô tình chúng sanh, ngày nay chúng ta gọi là thực vật, khoáng vật, đều là trong tự tánh biến hiện ra. Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”. Viên là viên mãn, đồng viên chủng trí chính là đồng thời thành Phật, là cái ý này. Tại sao? Cùng một pháp

thân, cùng một thể tánh. [Đối với] người giác ngộ, núi sông đại địa đều là thân mình, cùng với mình là một thể. Thế nên, sẽ quan hoài vô điều kiện, yêu thương, bảo vệ vô điều kiện, đấy gọi là đại từ đại bi, cho nên câu thứ hai sẽ là “đại từ bi quang minh vân”. Nhất định phải biết được Phật như vậy, chính chúng ta cũng như vậy. Hôm nay Phật hiển hiện không thể nghĩ bàn, vô lượng vô biên tự tánh quang minh; hôm nay chúng ta hiển lộ ra cũng là vô lượng vô biên vô minh phiền não, chúng ta biến thành nông nổi này, hoàn toàn trái nghịch với tánh đức, biến thành một chúng sanh đáng thương xót. Thế nên tự mình phải giác ngộ, phải thật sự giác ngộ, tự mình phải quay đầu, phải thọ trì đọc tụng, y giáo phụng hành, người như vậy mới thật sự quay đầu. Vừa quay đầu thì cùng với đại quang minh vân của Phật khởi tác dụng cảm ứng đạo giao. Thứ hai là:

### **Đại từ bi quang minh vân.**

Từ bi là chỗ nương dựa cho sự phát tâm của chúng ta. Trong Tứ hoằng thệ nguyện là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, nương vào cái gì mà phát tâm? Nương vào tâm từ bi. Ba chữ “quang minh vân” ở đây chính là tiêu biểu cho đức năng viên mãn của chân tâm tự tánh, Trí tuệ Bát-nhã vốn có. Chư Phật, Bồ Tát, Bồ Tát ở đây là chỉ cho Pháp thân Đại sĩ; khi chưa chứng pháp thân thì tánh đức này chưa hiển lộ, không có quang minh vân; các Ngài có đại từ bi, không thể thêm quang minh vân. Thêm quang minh vân thì tối thiểu phải là Pháp thân Đại sĩ, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, thật sự cùng tâm cùng nguyện, cùng đức cùng hạnh với Phật, thì trong đoạn này hiển lộ chẳng sót, đây là sự tương. Tứ hoằng thệ nguyện từ chỗ này phát khởi. Địa Tạng Bồ Tát phát nguyện này viên mãn, rất ráo, “*địa ngục chẳng không, thê chẳng thành Phật*”, từ bi đến cực độ! Chúng sanh khổ nạn trong địa ngục Ngài đều độ, huống chi là những chúng sanh khác, đây gọi là phổ độ chín giới chúng sanh.

Sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ và trước khi Di Lạc Bồ Tát chưa giáng sanh, khoảng thời gian này quá dài. Trong thời gian dài như vậy không có Phật ra đời, cái khổ của chúng sanh chúng ta không cách nào tưởng tượng nổi. Phật, Bồ Tát lẽ nào không có tâm từ bi sao? Có chứ, phải làm sao? Trong thời gian này Phật giao phó hoàn toàn sự nghiệp giáo hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ Tát. Lúc Phật không ở thế gian thì Địa Tạng Bồ Tát là người đại diện cho Phật Thích Ca, Thế Tôn không ủy thác cho Bồ Tát khác, mà mang sự nghiệp này giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát. Do đó có thể biết sau khi đức Phật diệt độ, khi Di Lạc Bồ Tát chưa xuất thế, dùng phương pháp gì để giáo hóa hết thảy chúng sanh? Dùng “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh”, đây là

lời phó chúc của Thế Tôn. Địa Tạng Bồ Tát nhận sự ủy thác của Thế Tôn, chẳng cô phụ đức Phật Thích Ca, Ngài đích thật tự mình đảm đương trách nhiệm này, vô cùng từ bi! Chúng ta phải dùng “đại từ bi quang minh vân” phát tâm Bồ-đề, thượng cầu hạ hóa, độ mình, độ chúng sanh. Câu thứ ba:

### **Đại trí tuệ quang minh vân.**

Đây là chỗ y cứ cho sự tu hành của chúng ta. Bất luận tu học pháp môn nào, không có trí tuệ thì không thể thành tựu, nhất định phải nương vào trí tuệ, trí tuệ từ đâu có? Nói cho chur vị biết, trí tuệ nhất định không phải do học hỏi, ghi nhớ mà có. Tôi nghe nhiều, đọc nhiều, nhớ rất nhiều, đó là thông minh của thế gian, trong kinh Phật gọi là “thế trí biện thông”. Trong Phật đạo, thế trí biện thông là một trong tám nạn, nếu bạn gặp phải nạn này thì hỏng rồi, tại sao? Rơi vào trong “sở tri chướng”, những gì bạn biết trở thành chướng ngại, chướng ngại bạn minh tâm kiến tánh, chướng ngại bạn đạt định, chướng ngại bạn khai trí tuệ. Trí tuệ từ đâu đến? Trí tuệ nhất định được từ trong thiên định, thiên định từ đâu đến? Thiên định nhất định được từ trong trì giới. Đây gọi là “tam vô lậu học”. Tuy pháp môn Đại thừa không xem trọng giới luật trên hình thức, Đại thừa nói là tâm địa giới pháp, còn thù thắng hơn hình thức, phải làm thật sự! Thiên định là tâm thanh tịnh, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, “ngoài không chấp tướng, trong không động tâm”, đó gọi là thiên định, đó là chân chánh tu thiên định. Nếu lục căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới lục trần, vẫn còn bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ, vẫn còn khởi tâm động niệm, vậy là xong rồi!

Công phu chân chánh, tu hành chân chánh ở đâu? Chính là dụng công ở chỗ sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, chúng ta dùng công phu niệm Phật, phương pháp này rất tốt. Niệm đầu vừa động, thì dùng “A Di Đà Phật” chuyển liền, chuyển thành A Di Đà Phật, trong đây tam học: *Giới, định, tuệ* đồng thời đầy đủ. Nếu bạn có thể chuyển thì bạn tuân thủ theo pháp, đây là trì giới. Nhìn thấy cảnh giới bên ngoài thuận tâm thì khởi lên tham ái, tâm tham vừa động thì “A Di Đà Phật” chuyển trở lại, đây chính là trì giới. Thấy hoàn cảnh không vừa ý, trong tâm không ưa thích thì liền “A Di Đà Phật” chuyển lại. Nếu bạn có thể chuyển trở lại, tiếp nhận sự giáo huấn của Phật, Phật dạy chúng ta làm như vậy, chúng ta làm như vậy, đấy là trì giới. Sau khi chuyển trở lại, đối với hết thảy cảnh giới đều không để ý nữa, quay về niệm Phật, đây là tu định. Nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật, tuệ ở trong đó. Thế nên [nhiều người] chẳng biết sự tu học của Tịnh tông thù thắng, hoàn thành tam học *giới, định, tuệ* ngay trong một niệm, viên mãn đầy đủ. Sau đó xử sự, đối người, tiếp vật, thiện ý tự nhiên sẽ sanh ra, thế nên công phu tu hành của



bạn sâu hay cạn chẳng có tơ hào ẩn giấu được, đều biểu hiện trên gương mặt, âm thanh, từng cử chỉ, từng động tác của bạn, công phu tu hành của bạn làm sao ẩn giấu được? Trong ngoài như nhau. Che đậy, ẩn giấu là đối với người ngu ở thế gian mà nói, người ngu si không nhìn ra nên mới bị bạn gạt, người chân chánh có trí tuệ thì không dấu nổi, vừa tiếp xúc liền hiểu rõ. Thế nên “đại trí tuệ” là chỗ nương dựa tu hành của chúng ta. Câu thứ tư:

### **Đại Bát-nhã quang minh vân.**

Ý nghĩa của Bát-nhã và trí tuệ có khi là giống nhau, nhưng hai chữ này nói cùng một chỗ thì ý nghĩa đương nhiên có sai khác. Bát-nhã như trong kinh Bát-nhã nói: “Thật tướng Bát-nhã, quán chiếu Bát-nhã, văn tự Bát-nhã”. Đại trí tuệ ở phía trước chúng ta giải nghĩa là tuệ trong *giới, định, tuệ*; tuệ nhất định phải bao gồm giới và định, còn giới không nhất định bao gồm định và tuệ; nhưng định nhất định phải có giới, định cộng giới, người có định sẽ không phạm lỗi. Người có tuệ gọi là đạo cộng giới, cái trì giới đó còn cao minh hơn nữa. Do đó tuệ giống như ba tầng lầu, tầng thứ ba nhất định bao gồm hai tầng dưới, tầng dưới chẳng bao gồm tầng trên, giới chẳng bao gồm định, định chẳng bao gồm tuệ; định nhất định sẽ bao gồm giới; tuệ nhất định sẽ bao gồm giới và định. Bát-nhã, ở đây chúng ta y theo cách nói của kinh Bát-nhã, thật tướng Bát-nhã là thể. Thật tướng vô tướng, cũng chính là không có phân biệt trí, thật trí, đối với hết thảy pháp rõ ràng, sáng tỏ nhưng ở trong không có phân biệt. Phân biệt còn không có, thì đâu có chấp trước! Thế nên được gọi là thật tướng Bát-nhã. Thật tướng chính là chân tướng, người đó hiểu rõ chân tướng, chúng ta thường gọi là hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh rất ráo triệt để, trí tuệ này được gọi là thật tướng Bát-nhã.

Thật tướng Bát-nhã khi khởi tác dụng gồm có hai loại: Một là tự thọ dụng, hai là tha thọ dụng. Tự thọ dụng là quán chiếu Bát-nhã, chúng ta dùng lời nói hiện nay thì quán chiếu Bát-nhã chính là trải qua đời sống có trí tuệ cao độ, hoặc giống như trên quả địa của Pháp thân Đại sĩ, các Ngài sống đời sống viên mãn trí tuệ, tương ứng với quang minh vân. Phạm phu chúng ta có thể trải qua một đời sống trí tuệ cao độ, đó là rất hiếm có, như vậy bạn mới hiểu được quán chiếu. Tổng cương lĩnh của quán chiếu, trong kinh Kim Cang, Phật dạy: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”. Thế nên đối với hết thảy pháp tướng, họ có thể không phân biệt, không chấp trước, có thể tùy duyên mà không phan duyên, cái gì cũng tốt, cái gì cũng tự tại, mỗi ngày sinh hoạt thanh tịnh, vui vẻ vô cùng! Tùy cảnh ngộ mà an lạc, phú quý có vui vẻ của phú quý, nghèo hèn có vui vẻ của nghèo hèn; phú quý, nghèo hèn là sự tướng, vui vẻ đều giống nhau, đều bình đẳng, đều sinh hoạt rất viên mãn, đều được

vui vẻ. Đây là quán chiếu Bát-nhã, sự thọ dụng của chính mình. Văn tự Bát-nhã chính là lợi tha, tha thọ dụng, giúp đỡ người khác. Trong văn tự bao gồm lời nói, nói cách khác trong quán chiếu bao gồm sự tướng, chính là làm ra hình dáng để cho người ta thấy, ngày nay chúng ta gọi là thân giáo, văn tự Bát-nhã là ngôn giáo. Do đó có thể biết Thật tướng Bát-nhã là ý giáo. Thân, ngữ, ý đều giáo hóa hết thầy chúng sanh, đều giúp đỡ hết thầy chúng sanh. Trong thật tướng tuy là nói ý giáo, nhưng không có niệm đầu của ý; nếu có niệm đầu của ý thì đó không phải là chân thực trí tuệ Bát-nhã. Bát-nhã là “tức tướng ly tướng, ly tức đồng thời”, như vậy mới có thể phá trừ hết thầy mê hoặc. Câu thứ năm:

### **Đại tam muội quang minh vân.**

“Tam muội” là Phạn ngữ, là dịch âm từ tiếng Ấn Độ, nghĩa là chánh thọ, sự hưởng thụ bình thường Phật bảo chúng ta sự hưởng thụ của lục đạo chúng sanh là không bình thường. Các thứ hưởng thụ được quy nạp thành năm loại lớn, thân có hai loại: Khổ thọ và lạc thọ. Khổ đó là vô lượng vô biên, Lạc cũng là vô lượng vô biên, dùng hai loại này bao gồm hết cả. Tâm lý, chúng ta gọi là tinh thần. Về thân thể có hai loại khổ và lạc. Về tâm lý thì có buồn và vui, có hai loại này, đây chính là bốn loại. Sau cùng còn một loại lớn, thân không có khổ và lạc, trong tâm cũng không có buồn và vui, như vậy rất tốt, trạng thái này gọi là xả thọ, tổng cộng là năm loại này. Xả thọ rất tốt, nhưng thời gian rất ngắn, không kéo dài được, tạm thời thân xả bỏ khổ, lạc, tâm xả bỏ buồn, vui, chỉ là tạm thời. Nếu như cái xả thọ này có thể duy trì mãi thì gọi là Tam muội, chính là chánh thọ, thế nên Tam muội cũng gọi là thiên định, cũng dịch thành thiên định. Chư Phật Như Lai vĩnh viễn đều là xả thọ, cho nên khổ, lạc là tương đối, buồn, vui cũng là tương đối, Tây Phương gọi là Thế giới Cực Lạc, chúng ta cứ dùng cách suy nghĩ sai lầm của bản thân để hạn cuộc cái lạc này của Tây Phương, cứ tưởng cái lạc này của Tây Phương là lạc trong khổ lạc, vậy là sai rồi! Không phải lạc trong khổ lạc; khổ, lạc hai bên đều xả bỏ, đó là chân lạc! Thế nên tới Thế giới Tây Phương Cực Lạc, năm thứ thọ: *Khổ, lạc, buồn, vui, xả* này đều chẳng có, đó mới gọi là Thế giới Cực Lạc. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này.

Đại Tam muội có thể phá hết thầy chướng ngại. Khoa học gia hiện đại biết thế gian này có rất nhiều chướng ngại, thí dụ họ phát hiện không gian ba chiều, chúng ta hiện nay đang sống trong không gian ba chiều, họ biết có không gian bốn chiều, có không gian năm chiều. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói ông xem thấy báo cáo khoa học, ông nói khoa học gia đã khẳng định tối thiểu có mười một chiều không gian tồn tại. Nếu như y theo Phật pháp để nói thì

không chỉ có như vậy, chúng ta làm sao biết được? Chúng ta biết những không gian khác nhau này do đâu mà có, chúng ta hiểu được đạo lý này. Phật nói những không gian khác nhau là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra, chúng ta biết hết thấy chúng sanh có vô lượng vô biên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên thời gian, không gian sẽ có vô lượng vô biên chiều, đâu chỉ có mười chiều, hai mươi chiều thôi đâu! Đây là thật, không phải giả. Cho dù trong không gian ba chiều, hoàn cảnh sinh sống hiện nay của chúng ta, trong đó vẫn còn rất nhiều chướng ngại. Nói ba chiều, bốn chiều, đây là nói một cách đại khái, cũng giống như nhà Phật chúng ta nói mười pháp giới. Chúng ta đem mỗi một pháp giới gọi là một chiều, thì có mười chiều không gian. Cộng thêm nhất chân pháp giới thì là mười một chiều. Nhưng mỗi pháp giới lại có rất nhiều [pháp giới nhỏ ở trong ấy], nói không hết. Giả như bạn đạt được Tam muội, an trú trong Tam muội, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều dứt sạch thì sẽ đột phá được tất cả giới hạn này. Công phu thiền định cạn sâu không đồng, Định kém thì đột phá một tầng, hai tầng, Định sâu hơn thì có thể đột phá nhiều tầng hơn, chúng ta biết những tình hình này rất rõ ràng, trong thế gian có một số người tu định, Có một cụ kể cho tôi nghe, vào thời quá khứ lúc đại chiến thế giới lần thứ hai, trong thời gian chiến tranh ấy cụ ở Giang Tây, ở đó có một vị đạo sĩ, đạo sĩ này có thần thông, nói thật ra là có công phu định lực. Chỗ đó của cụ ở tương đối thấp, đạo sĩ này kêu cụ dọn nhà và nói chỗ đó vài ngày nữa sẽ bị ngập nước. Đạo sĩ cũng ở vùng gần đó, cụ bèn sai người dò xem đạo sĩ này có dọn hay không? Cụ thấy đạo sĩ dọn nhà sau đó cụ cũng dọn theo. Quả nhiên không sai, hoàn toàn phù hợp với thời gian đạo sĩ này nói. Một dấu hiệu báo trước gì cũng không thấy, kết quả là nước lũ bất ngờ ập đến, chỗ ấy bị ngập hết, từ đó cụ mới biết vị đạo sĩ này có thần thông. Sau đó không lâu vị đạo sĩ đó bảo với cụ, ông ấy nhìn thấy chỗ nào đó xảy ra chiến tranh, nói cho cụ biết phương hướng, đại khái là cách bao xa, ông đã nhìn thấy được. Cụ này là một người lính, là một quan lính cấp cao, cụ cho rằng vị đạo sĩ này nói không đúng, cụ chưa có nghe nói qua, không có loại tin tức này. Kết quả là qua ba tháng sau, người Nhật bất ngờ tấn công Trân Châu Cảng, phương vị, tình huống, khoảng cách theo lời ông nói, ba tháng trước ông đã nhìn thấy rồi. Do đó có thể biết thời gian quá khứ, hiện tại, vị lai đều đồng thời tồn tại. Đó là công phu định lực nhỏ, không phải đại định, ông có thể đột phá thời gian ba tháng, sự việc ba tháng sau ông có thể thấy. Ông ở một căn nhà nhỏ trong núi sâu, ông có thể nhìn thấy Trân Châu Cảng ở cách đó mấy ngàn dặm, có thể nhìn thấy đảo Hawaii, đây là định lực nhỏ. Bây giờ trên thị trường có lưu thông “Mật mã kinh Thánh”, ông ta có thể nhìn thấy ba ngàn năm sau, định lực của ông còn cao minh hơn nhiều so với vị đạo sĩ đó. Đạo sĩ này chỉ có thể nhìn thấy vài

tháng, vài năm, chỉ có thể nhìn thấy xung quanh vài ngàn dặm mà thôi, đây là một cảnh giới. Tam muội chẳng thể nghĩ bàn, có thể đột phá hết thủy chương ngại.

Như Lai đoạn hoàn toàn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên năng lực của Ngài viên mãn, tận hư không, khắp pháp giới không có gì không biết, không có gì không thể, chúng ta hiểu được đạo lý này; thì sau đó những lời Phật dạy chúng ta mới tin tưởng, lời Ngài nói là thật không phải giả, Ngài đích thật có năng lực này. Ngài có năng lực này, chúng ta cũng có. Ngày nay chúng ta mất đi cái năng lực này là vì chúng ta không có định, trong tâm mỗi ngày vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cả đống, thiệt thòi là ở chỗ này, chúng ta nhất định phải giác ngộ, phải hiểu rõ.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây thôi.